ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 447 /TTr-UBND	*Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

I. VẤN ĐỀ TRÌNH

Ủy ban nhân dân Thành phố trình HĐND Thành phố nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025.

II. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ NỘI DUNG TRÌNH

1. Sự cần thiết

a) Về phát triển kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp trên địa bàn cả nước

Trong những năm qua, với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, khu vực kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) trong lĩnh vực nông nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng hoạt động. Tính đến hết tháng 6/2023, cả nước có khoảng 19.046 HTX nông nghiệp (chiếm gần 67% tổng số HTX trong tất cả các lĩnh vực), với gần 3,4 triệu thành viên, trong đó chủ yếu là hộ nông dân. Tuy nhiên, KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp thời gian qua chưa thực sự cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của kinh tế quốc dân. HTX nông nghiệp chưa phát huy tốt vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn; việc tổ chức, cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là các dịch vụ như sơ chế, chế biến, bảo quản, đóng gói, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân chưa đáp ứng yêu cầu. Hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp chưa cao, còn nhiều HTX có quy mô nhỏ, trình độ, năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ HTX nông nghiệp, nhất là năng lực của người đứng đầu còn nhiều hạn chế; vai trò của HTX trong kết nối giữa hộ nông dân với doanh nghiệp thông qua liên kết chưa hiệu quả. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp còn bất cập, hạn chế; thiếu các chương trình hành động, kế hoạch và các giải pháp cụ thể để chỉ đạo, triển khai, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, nhất là ở cơ sở.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới đã đưa ra nhiệm vụ: "Phát triển KTTT các về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hòa trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn; ***có***

chính sách ưu tiên cho các tổ chức KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các tổ chức KTTT gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức".

Chính phủ ban hành Nghị quyết riêng về phát triển HTX nông nghiệp (Nghị quyết số 106 /NQ-CP ngày 18/7/2023 về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ phát triển HTX nói chung và HTX nông nghiệp nói riêng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 4597/QĐ-BNN-KTHT ngày 2/11/2023 phê duyệt Kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023.

b) Về phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn Thành phố

Hà Nội có 1.410 HTX nông nghiệp, chiếm khoảng 61% số lượng HTX trong tất cả các lĩnh vực, trong đó có 1.216 HTX đang hoạt động và 194 HTX ngừng, tạm ngừng hoạt động, chờ giải thể; có 985 HTX nông nghiệp được đánh giá (loại tốt chiếm 23,8%, khá chiếm 37,3%, trung bình chiếm 34,9% và yếu chiếm 4%; 58 HTX nông nghiệp mới thành lập chưa đủ 1 năm; còn lại là HTX không đánh giá phân loại và ngừng hoạt động, chờ giải thể). Trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý HTX nông nghiệp có chuyển biến: Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ cấp và trung cấp đạt 33,67% (bình quân chung của cả nước là 33%); tỷ lệ trình độ cao đẳng và đại học trở lên đạt 22,62% (bình quân chung của cả nước là 16%); tỷ lệ cán bộ chưa đào tạo là 43,71%.

Kết quả phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn Thành phố thời gian qua đã có chuyển biến tích cực: Đã hình thành các nhóm mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả theo định hướng phát triển nông nghiệp Thủ đô trong giai đoạn hiện nay: có 132 HTX nông nghiệp với 448 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP; 166 HTX nông nghiệp có chứng nhận chất lượng theo tiêu chuẩn VietGAP, Hữu cơ, GlobGAP hoặc tiêu chuẩn tương đương; 68 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 80 HTX nông nghiệp có liên kết theo chuỗi giá trị; 12 HTX ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất và phát triển kinh tế tuần hoàn...

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động HTX nông nghiệp còn nhiều khó khăn; HTX nông nghiệp trên địa bàn Thành phố chưa tương xứng với tiềm năng; số lượng HTX hoạt động trung bình, yếu; ngừng hoạt động chờ giải thể còn cao; số lượng HTX hoạt động hiệu quả, phát triển theo hướng công nghệ cao, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, hữu cơ, sinh thái,… còn hạn chế.

Nguyên nhân chính là do năng lực trình độ của cán bộ quản lý HTX nông nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu còn hạn chế; tỷ lệ cán bộ quản lý HTX chưa qua đào tạo còn chiếm tỷ lệ cao; chính sách ban hành hỗ trợ HTX nông nghiệp còn chậm và chưa đồng bộ, đặc biệt khó khăn về cơ chế đất đai để phát triển sơ

chế, chế biến, bảo quản,… Một số địa phương chưa quan tâm chú trọng phát triển KTTT, HTX nông nghiệp, cán bộ địa phương kiêm nhiệm; một bộ phận cán bộ và người dân chưa hiểu bản chất và sự cần thiết phát triển KTTT, HTX nói chung và HTX nông nghiệp nói riêng.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình hành động số 20/CTr-TU ngày 02/02/2023 về thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-BCH ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương, trong đó chỉ đạo: "… Phát triển các tổ chức KTTT trong các ngành, các lĩnh vực *trong đó trọng tậm là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn,* dịch vụ không ngừng phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh trong hội nhập kinh tế của Thành phố… *có chính sách ưu tiên hỗ trợ cho HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học- công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số…; ưu tiên phát triển các HTX gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế số";* Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân" đặt mục tiêu đến năm 2025 *có trên 80% HTX hoạt động hiệu quả.*

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành ủy, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, đánh giá nhu cầu hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020, kết quả chỉ có HTX nông nghiệp có nhu cầu và đề nghị được hỗ trợ. Trên cơ sở đó tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 4010/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về củng cố, kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, theo đó có 10 nhóm nhiệm vụ giải pháp và 03 nhóm hỗ trợ (09 nội dung hỗ trợ) liên quan đến việc: Thành lập mới, củng cố HTX nông nghiệp; Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; ***có 03/9 nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã chỉ triển khai thực hiện khi được HĐND Thành phố thông qua chính sách theo quy định của Trung ương.***

Để triển khai đầy đủ các chủ trương và chính sách của Trung ương nêu trên; căn cứ Thông tư số 124/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định: ***một số chính sách hỗ trợ phải thông qua HĐND Thành phố ban hành quy định về nội dung, định mức và mức chi. Cụ thể như:***

(1) Tại Điều 9. Nội dung hỗ trợ nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể (thành viên, người lao động kinh tế tập thể) khoản 1 về nội dung hỗ trợ đào tại tại Thông tư 124/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: Chi

hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo. Mức chi cụ thể **phải được HĐND cấp tỉnh quyết định** phù hợp với khả năng cân đối của địa phương. Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/ 01 tháng).

(2) Tại điều 10. Nội dung hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể, Thông tư 124/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: Mức hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng. Mức chi cụ thể **phải được HĐND cấp tỉnh quyết định** phù hợp với khả năng cân đối của địa phương.

(3) Tại khoản 4 Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng chính phủ có quy định về nội dung hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương nhưng **chưa quy định về định mức và mức chi đối với nội dung hỗ trợ.**

Từ những căn cứ, sự cần thiết và quy định trên, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025:

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về kinh tế tập thể, hợp tác xã: số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 về phê duyệt Chiến lược Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 về Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4597/QĐ-BNN-KTHT ngày 2/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ.

Căn cứ Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025".

III. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Ủy ban nhân dân Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025.

IV. TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐÃ THỰC HIỆN

UBND Thành phố đã chỉ đạo và giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nội dung, mức chi đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020; Hướng dẫn của Sở Tư pháp tại văn bản số 1009/STP ngày 28/4/2022 về quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND Thành phố; cụ thể như sau:

1. Các bước đã thực hiện:

(1) Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo và giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng Nghị quyết.

(2) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xin ý kiến các Sở, ban, ngành, UBND 18 huyện, thị xã; Đăng tải trên cổng giao tiếp điện tử Thành phố; các cơ quan, đơn vị đồng tình, nhất trí cao về đề nghị xây dựng Nghị quyết;

(3) Sở Tư pháp đã có: Báo cáo thẩm định về chủ trương số 305/BC-STP ngày 19/10/2023 thống nhất về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết; Báo cáo thẩm định Nghị quyết số 338/BC-STP ngày 10/11/2023.

(4) Ngày 24/10/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Tờ trình số 321/TTr-SNN về đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua chủ trương Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025.

(5) Ngày 03/11/2023, Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã họp, thống nhất với đề nghị xây dựng và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định

nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025 tại Thông báo kết luận số 421-TB/BCSĐ ngày 07/11/2023.

(6) Ngày 03/11/2023, Tập thể UBND Thành phố đã họp, thông qua đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với Tờ trình của UBND Thành phố kèm dự thảo Nghị quyết trình HĐND Thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025 tại Thông báo số 1041/TB-UBND ngày 08/11/2023.

(7) Ngày 15/11/2023, Ban Cán sự đảng UBND Thành phố có Tờ trình số 367-TTr/BCSĐ trình Thường trực Thành ủy.

(8) Ngày 10/11/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Tờ trình số 353/TTr-SNN đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết.

2. Các bước tiếp theo cần thực hiện:

Ủy ban nhân dân Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025. Sau khi Nghị quyết được HĐND Thành phố thông qua, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện theo quy đi định.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Thông qua chủ trương ban hành Nghị quyết

Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025.

2. Mục tiêu ban hành Nghị quyết

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao trình độ, năng lực cán bộ quản lý HTX nông nghiệp, thúc đẩy xúc tiến thương mại, hình thành các liên kết theo chuỗi giá trị để thực hiện củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của thành viên HTX, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững, ổn định chính trị xã hội.

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định: số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021; số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021; số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020; được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; được UBND Thành phố phê duyệt tại các Quyết định, Kế hoạch: số 32/KH-UBND ngày 03/02/2021; số 4857/QĐ-UBND ngày 16/11/2021; số 4010/QĐ-UBND ngày 25/10/2022.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ giám đốc HTX nông nghiệp được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc đạt từ 40% trở lên;

- Thúc đẩy xúc tiến thương mại; xây dựng thương hiệu sản phẩm tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa Doanh nghiệp và HTX nông nghiệp, phấn đấu có khoảng 50% HTX nông nghiệp liên kết với Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; 20% HTX nông nghiệp phát triển liên kết theo chuỗi giá trị.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động HTX nông nghiệp; phấn đấu đến năm 2025 có 70% HTX nông nghiệp trở lên đạt từ loại khá.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

3.1. Về Bố cục: Nghị quyết ban hành quy định gồm 3 chương:

Chương I. Những quy định chung

Chương II. Quy định cụ thể

Chương III. Tổ chức thực hiện

3.2. Nội dung:

3.2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghề nâng cao năng lực, hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2.2. Đối tượng áp dụng

- Các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức và hoạt động theo Luật hợp tác xã;

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ tại hợp tác xã nông nghiệp.

3.2.3. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng nâng cao năng lực cho HTX nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho HTX nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Có phụ lục giải trình kèm theo)

4. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết: 12.500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)*.

VI. HỒ SƠ, TÀI LIỆU KÈM THEO

Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá tác động Nghị quyết; Báo cáo giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các văn bản liên quan *(gửi danh mục các hồ sơ, tài liệu kèm theo)*.

VII. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Thời gian dự kiến trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025 tại kỳ họp cuối năm 2023.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy; *(để*
- Thường trực Thành ủy; *báo*
- Chủ tịch UBND Thành phố; *cáo)*
- Các PCT UBND Thành phố
- Văn phòng Thành ủy;
- Các ban thuộc HĐND Thành phố;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, TP, Nội vụ, LĐTB&XH,
- Liên minh HTX Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC GIẢI TRÌNH CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ, MỨC CHI ĐỀ XUẤT TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Về quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025

(Kèm theo Tờ trình số ..447...-TTr-UBND ngày ..16../...11./2023 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Nghị quyết	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương và Thành phố đã quy định	Căn cứ đề xuất
1	***Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội***		
	Lao động trẻ về làm việc tại HTX nông nghiệp được hỗ trợ kinh phí hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người và tối đa 02 người/HTX/năm.	* Nội dung hỗ trợ: Tại điểm c khoản 2 phần III. Nội dung chương trình, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025, quy định *"Hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức* KTTT*"*. * Mức chi: - Tại điểm d khoản 2 phần III. Nội dung chương trình, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy định *"Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức KTTT/năm"*. + Tại điều 10, mục 2, Thông tư số 124/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy định *"Mức hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng. Mức chi cụ thể phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối của địa phương"*.	* Nội dung chi: - Căn cứ tại điểm c khoản 2 phần III. Nội dung chương trình, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Căn cứ tại điều 10, mục 2, Thông tư số 124/TT-BTC ngày 30/12/2021. * Mức chi: Đề xuất hỗ trợ kinh phí hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tức 7,02 triệu đồng/tháng, mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại NĐ số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022) vì lao động trẻ *(nữ: 35 tuổi; nam: 40 tuổi)* ở độ tuổi này nếu là cán bộ công chức thì hệ số lương khoảng 3,0- 3,67 (tức 6,75 -8,26 triệu đồng/tháng, mức lương cơ bản 1,8 triệu). Do vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất mức hỗ trợ trên.

2	***Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng nâng cao năng lực cho HTXnông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.***		
-	Học phí, tài liệu học tập cho học viên: Được hỗ trợ một lần bằng 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo.	- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy định *"Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở".* - Thông tư số 124/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính, quy định *"Chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo. Mức chi cụ thể phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối của địa phương. Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/ 01 tháng)".* - Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 và số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, quy định *"quy định hỗ trợ 50% chi phí ăn ở theo quy định về chế độ chi Hội nghị quy định tại phụ lục số 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017".*	* Nội dung chi: - Căn cứ tại điểm c khoản 2 phần III. Nội dung chương trình, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Căn cứ tại khoản 1, điều 9, mục 2, Thông tư số 124/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính. * Mức chi: Đề xuất được hỗ trợ kinh phí tối đa bằng 2 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo (tức 9,36 triệu đồng/01 khóa đào tạo, mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại NĐ số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022). Vì, nếu thực học 3 tháng = 78 ngày (26 ngày/tháng), đây là số ngày tối đa, cụ thể: + Hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày thực học x 78 ngày = 3.900.000 đồng. + Hỗ trợ chi phí ở: 100.000 đồng/ngày x 78 ngày = 7.800.000 đồng. Do là hỗ trợ nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất mức hỗ trợ trên.
-	Chi phí ăn, ở cho học viên: Được hỗ trợ kinh phí tối đa bằng 02 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo.Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/01 tháng); cụ thể: + Hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày thực học. + Hỗ trợ chi phí ở: 100.000 đồng/ngày thực học nếu địa chỉ đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.		

3	***Hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho HTX nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội***		
	Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại chợ hoặc tại các địa điểm khác trên địa bàn Thành phố; mức hỗ trợ không quá 06 triệu đồng/tháng/HTX, thời gian hỗ trợ tối đa là 3 năm/01 HTX (36 tháng).	- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy đinh *"hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương".* - Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội	- Căn cứ tại điểm c khoản 4 phần III. Nội dung chương trình, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Vận dụng mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố. Tại khoản 2, điều 2, khoản 2, điều 2, quy định *"Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước: Tối đa không quá 2 lần mức giá đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước quy định tại biểu trên"*, tức 600.000 đồng/m^2/tháng (chợ loại 1 được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước là 300.000 đồng/m^2/tháng). Đề xuất hỗ trợ cho các HTX thuê gian hàng không quá 10 m^2tương đương khoảng không quá 06 triệu đồng/tháng.